TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ LĨNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 18/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ LĨNH, TỈNH CAO BẰNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Vi Khánh Dần.
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Bế Văn Thắng.
2- Bà Mã Thị Huệ.
Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký- Tòa án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Ma Ngọc Luân- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 22/3/2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 03/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Xuân Q, Tên gọi khác: Không có;
Sinh ngày: 14/7/1983 tại xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12;
Con ông: Đỗ Văn Đ, sinh năm 1948; Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1950; Đều cùng trú tại xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
Anh, chị, em ruột: Có 03 chị, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;
Vợ: Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1983, trú tại Hà Nội; Đã ly hôn năm 2016;
Con: Chưa có;
Tiền sự, tiền án: Không;
Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 14/12/2018. Có mặt.

2. Nông Trường G, Tên gọi khác: Không có;
Sinh ngày: 15/5/1984 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông: Nông Văn Đ; Con bà: Hoàng Thị N, đều đã chết;
Anh, chị, em ruột: Có 05 anh, chị, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình;
Vợ: Nông Thị H, sinh năm 1988, trú tại xóm B, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Đã ly hôn năm 2016;

Con: 01 con, sinh năm 2007, hiện đang là học sinh và trú tại xóm B, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Tiền sự, tiền án: Không;
Nhân thân: Bản án số 04/HSST ngày 25/11/2003 Tòa án nhân dân huyện T, Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Bản án số 12/HSST ngày 25/7/2013 Tòa án nhân dân huyện T, Cao Bằng xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 12/12/2018. Có mặt.
3. Hoàng Minh T, Tên gọi khác: Không có;
Sinh ngày: 09/3/1990 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1970, hiện đang làm ruộng và trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Con bà: Nông Thị N, đã chết;
Anh, chị, em ruột: Có 02 chị, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình;
Vợ: Hoàng Thị B, sinh năm 1991, trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Đã ly hôn năm 2014;
Con: 01 con, sinh năm 2010, hiện đang là học sinh và trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng;
Tiền sự, tiền án: Không;
Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 13/12/2018.

- Người có quyền lợi liên quan:
1. Anh Hoàng Vĩnh T.
Trú quán: Số 01, Dốc Bác Cổ, Chương Dương, quận H, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.
2. Chị Hoàng Thị G.
Trú quán: Xóm N, xã L, huyện N, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại đoạn đường thuộc địa phận xóm T, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với Tổ công tác thuộc Công an huyện Trà Lĩnh phát hiện và bắt quả tang Nông Trường G, sinh năm 1984, trú tại xóm T, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng và hai nam thanh niên (chưa xác định được danh tính) đã bỏ chạy khỏi hiện trường đang có hành vi vận chuyển hàng cấm. Vật chứng thu giữ gồm 48 (Bốn mươi tám) khối hộp hình vuông vỏ ngoài bọc giấy đỏ, vàng, in chữ Trung Quốc, bên trong mỗi khối hộp có 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ liên kết với nhau và nhiều vật hình bóng điện đều có vỏ ngoài màu xám, gắn dây màu xanh có tổng khối lượng là 103kg (Một trăm linh ba kilôgam). Tạm

giữ 01 (một) chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29V-6556 cùng giấy tờ liên quan đến phương tiện; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành triệu tập và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Minh T, sinh năm 1990, trú tại xóm P, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng về hành vi vận chuyển hàng cấm. Đồng thời tiến hành triệu tập và ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Xuân Q, sinh năm 1983; trú tại xóm Đ, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên về hành vi buôn bán hàng cấm. Tạm giữ đối với Q số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7, màu trắng, màn hình cảm ứng.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận giám định số 7048/C09-P2 ngày 17/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *"Các mẫu vật gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ)"*.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTL ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố: Các bị cáo Đỗ Xuân Q và Nông Trường G về tội*"Buôn bán hàng cấm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Xuân Q, Nông Trường G và Hoàng Minh T đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có gì bổ sung thêm. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Trường G khai về chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29V- 6556 bị cáo mua cuối năm 2017 giá là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) và bị cáo có vay chị Hoàng Thị G với số tiền là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); Mục đích mua xe là để đi lại.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Gấm khai: anh G có vay tôi 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để mua xe ô tô, nên nay chị mong Tòa trả lại chiếc xe.

Tại lời khai của anh Hoàng Vĩnh T là người có quyền lợi liên quan: anh T cho rằng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29V-6556 cùng giấy tờ liên quan anh đã bán cho người khác. Hiện anh không liên quan gì với chiếc xe trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đỗ Xuân Q và Nông Trường G về tội *"Buôn bán hàng cấm"* và đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Q từ 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù đến 06 (Sáu) năm tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Trường G từ 05 (Năm) đến 05 (Năm) 06 (Sáu) tháng tù;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội *"Vận chuyển hàng cấm"* và đề nghị: áp dụng điểm g khoản 2

Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Minh T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 29V-6556, nhãn hiệu DAWOO, số máy: 431462, số khung: 16352, màu sơn ghi, loại xe 05 (Năm) chỗ ngồi, xe đã qua sử dụng, các giấy tờ liên quan và hai chiếc điện thoại thu giữ của Nông Trường G và Đỗ Xuân Q; Vật chứng là pháo là mặt hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Xuân Q, Nông Trường G và Hoàng Minh T, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Khi nói lời sau cùng các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Lĩnh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Xuân Q, Nông Trường G và Hoàng Minh T nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau:

Hồi 21 giờ 45 ngày 12 tháng 12 năm 2018, tại đoạn đường thuộc địa phận xóm T, Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh phối hợp với Tổ công tác thuộc Công an huyện Trà Lĩnh đã phát hiện và bắt quả tang Đỗ Xuân Q, Nông Trường G và Hoàng Minh T đang có hành vi vận chuyển 103kg (Một trăm linh ba kilôgam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) do Trung Quốc sản xuất. Số pháo trên được Đỗ Xuân Q liên lạc nhờ Nông Trường G mua hộ để đem về Thái Nguyên sử dụng và bán lại thu lợi bất chính. Mục đích vận chuyển số pháo trên của Hoàng Minh T để nhằm hưởng tiền thù lao.

Với hành vi và các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa của các bị cáo. Hội đồng xét xử khẳng định các bị cáo Đỗ Xuân Q và Nông Trường

G đã phạm tội theo "*Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam";*

Bị cáo Hoàng Minh T đã phạm tội theo*"Điều 191. Tội vận chuyển hàng cấm, 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm: g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam";*

Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Xuân Q là người khởi xướng, trực tiếp bỏ tiền mua pháo nên giữ vai trò chính, bị cáo Nông Trường G giữ vai trò đồng phạm là người thực hành tích cực. Còn Hoàng Minh T không biết được mục đích vận chuyển pháo của G là để giúp sức cho Q bán lại thu lợi bất chính, nên hành vi của bị cáo T đơn thuần chỉ là hành vi vận chuyển hàng cấm. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước khi thực hiện hành vi phạm tội đã ý thức được pháo nổ là loại hàng hóa Nhà nước cấm sản xuất, kinh doanh, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển, tránh những tai nạn do pháo nổ gây ra nhưng do hám lợi nên vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, kinh doanh các mặt hàng cấm.Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Xuân Qvà Nông Trường G để nhằm răn đe và giáo dục, đấu tranh phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo Hoàng Minh T: Tại Cơ quan điều tra và tại Tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; Mục đích của bị cáo là vận chuyển thuê để được trả công với số tiền là 200.000 đồng; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án- *Theo giải đáp số: 01/2017/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ*). Xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà để bị cáo giáo dục tại địa phương là có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, tạo điều kiện cho người phạm tội được sửa chữa lỗi lầm.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: các bị cáo Đỗ Xuân Q, Nông Trường G và Hoàng Minh T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hoàng Minh T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Đối với số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm giữ đối với Đỗ Xuân Q. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh đã xử lý đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:

- 05 (Năm) thùng bằng cát tông, niêm phong trên mặt các thùng cát tông ghi: "Vật chứng vụ: Nông Trường G, sinh năm 1984 có hành vi vận chuyển hàng cấm, bắt quả tang ngày 12/12/2018 tại xóm T- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng.", có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân Thị trấn H - huyện T- Cao Bằng. Số vật chứng trên là hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Về hai chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nông Trường G và Đỗ Xuân Q: 01 (Một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi " Điện thoại di động của Nông Trường G, sinh năm 1984 trú tại: xóm T- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đống hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng; 01 (Một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi " Điện thoại di động của Đỗ Xuân Q, sinh năm 1983 trú tại: Xóm Đ- xã C- huyện P - Thái Nguyên" Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng. Tại phiên tòa, bị cáo Nông Trường G và Đỗ Xuân Q đều khai đã sử dụng điện thoại đang bị thu giữ vào liên lạc để trao đổi mua bán pháo. Vì vậy, cần tịch thu sung vào quỹ Nhà nước hai điện thoại trên.

Về chiếc xe ô tô của bị cáo Nông Trường G: 01 (Một) xe ô tô biển kiểm soát 29V-6556, nhãn hiệu DAWOO, số máy: 431462, số khung: 16352, màu sơn ghi, loại xe 05 (Năm) chỗ ngồi, xe đã qua sử dụng; 01 (Một) đăng ký xe ô tô số: 0030593, mang tên Hoàng Vĩnh T, cấp ngày 28/12/2004; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 5910804. Tại phiên tòa, bị cáo G khai khi mua xe có vay của chị Hoàng Thị G 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), bị cáo cũng khai rõ chỉ là vay mượn để mua xe không phải là góp chung. Do đó, Hội đồng xét xử khẳng định chiếc xe trên thuộc sở hữu riêng của bị cáo Nông Trường G và bị cáo đã sử dụng chiếc xe làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về ý kiến xin lại chiếc xe trên của chị Hoàng Thị G: Hội đồng xét xử không xem xét. Vì chiếc xe thuộc sở hữu riêng của bị cáo Nông Trương G, việc vay mượn giữ chị và bị cáo G là quan hệ dân sự không thể giải quyết trong vụ án này, chị có quyền yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] .Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo Đỗ Xuân Q, Nông Trường G và Hoàng Minh T không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Đỗ Xuân Q và Nông Trường G phạm tội *"Buôn bán hàng cấm"*. Bị cáo Hoàng Minh T phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*.

2. Về căn cứ pháp luật và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Q 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/12/2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Trường G 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/12/2018.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 18/4/2019). Giao bị cáo Hoàng Minh T cho Ủy ban nhân dân Thị trấn H, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do cho bị cáo Hoàng Minh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy:* 05 (Năm) thùng bằng cát tông, niêm phong trên mặt các thùng cát tông ghi: "Vật chứng vụ: Nông Trường G, sinh năm 1984 có hành vi vận chuyển hàng cấm, bắt quả tang ngày 12/12/2018 tại xóm T- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng" có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng hình con dấu của Ủy ban nhân dân Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

* 01 (Một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi " Điện thoại di động của Nông Trường G, sinh năm 1984 trú tại: xóm T- Thị trấn H- huyện T- Cao Bằng. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đống hình con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng.

* 01 (Một) phong bì thư dán kín, mặt trước ghi " Điện thoại di động của Đỗ Xuân Q, sinh năm 1983 trú tại: Xóm Đ- xã C- huyện P- Thái Nguyên", Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia biên bản và đóng hình con dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Lĩnh- Cao Bằng.

* 01(Một) xe ô tô biển kiểm soát 29V-6556, nhãn hiệu DAWOO, số máy: 431462, số khung: 16352, màu sơn ghi, loại xe 05 (Năm) chỗ ngồi, xe đã qua sử dụng và các giấy tờ liên quan gồm: 01 (Một) đăng ký xe ô tô số: 0030593, mang tên Hoàng Vĩnh T, cấp ngày 28/12/2004; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số 5910804.

Xác nhận số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Lĩnh theo biên bản giao nhận ngày 25/3/2019.

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đỗ Xuân Q, Nông Trường G và Hoàng Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh; Trại giam;
-VKSND huyện;
- Công an huyện;
- THA DS huyện;
-UBND Thị trấn Hùng Quốc, huyện T, Cao Bằng;
- UBND xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên ;
- Các Bị cáo; Người có qllq;
- Lưu HS; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Khánh Dần